

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2021 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhàn;

2. Ông Lô Văn Vinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXX-ST ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ch - sinh năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Đồng T, xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Khe Thoi, xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn B - sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Bản Đồng T, xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 17/11/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị Ch trình bày:

- Về tình cảm: giữa chị và bị đơn anh Lương Văn B kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 9 năm 2012 tại UBND xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xích cáI vĩa, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng thấu hiểu lẫn nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 10/ 2019 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Lương Văn B.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 18/6/2012 và Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 10/10/2014. Hiện nay cả hai cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Lương Văn B thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lương Văn B vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Thị Ch. Buộc

chị Lương Thị Ch và anh Lương Văn B chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Lương Thị Tuệ L và Lương Thị Tuệ L cho chị Lương Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn B; Về tài sản chung: chị Lương Thị Ch và anh Lương Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Lương Thị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản Đồng T, xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lương Văn B đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Lạng Kh, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Lương Thị Ch và anh Lương Văn B đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 9 năm 2012 tại UBND xã Lạng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Ch và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Ch nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy mà từ tháng 10/2019 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Ch và anh B đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa anh B vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Ch và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa chị Ch và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lương Thị Ch được ly hôn với anh Lương Văn B.

Về con chung: chị Ch và anh B có hai người con chung tên là Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 18/6/2012 và Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 10/10/2014. Hiện cả hai cháu đang sống với chị, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Ch là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của chị Ch về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được như biên bản lấy lời khai của cháu Lương Thị Tuệ L, biên bản lấy lời khai của chị Ch thì có thể thấy: chị Ch hiện là đầu bếp cho nhà hàng Kim Liên, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, thu nhập ổn định với mức lương trung bình là 8.000.000 đồng, ngoài ra chị còn bán các mặt hàng in hình trên áo, quà lưu niệm trên mạng thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng mỗi tháng, hơn nữa các cháu sống với chị Ch từ nhỏ cho đến nay. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay anh B không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh B nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý, độ tuổi, giới tính cần chấp nhận giao con chung là Lương Thị Tuệ L và Lương Thị Tuệ L cho chị Ch trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn B.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Lương Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lương Thị Ch được ly hôn anh Lương Văn B.

- Về con chung: Giao con chung Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 18/6/2012 và Lương Thị Tuệ L, sinh ngày 10/10/2014 cho chị Lương Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Linh, cháu Lâm tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn B.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Ch cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Lương Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002320 ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Lạng Kh;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi